

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Định hướng nghiên cứu

Tên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn

Tên chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp

Mã số: 8140111

(Ban hành kèm theo quyết định số 889/QĐ-ĐHCT, ngày 31 tháng 3 năm 2022

của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

1	Tên chuyên ngành đào tạo (Tiếng Việt và Anh)	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp <i>Principles and methods of French language education</i>
2	Mã ngành	8140111
3	Đơn vị quản lý (ghi Bộ môn và Khoa)	Bộ môn Phương pháp dạy học tiếng Pháp, Khoa Ngoại ngữ
4	Chuẩn đầu vào	
4.1	Ngành phù hợp không học bổ sung kiến thức	Sư phạm Tiếng Pháp
4.2	Ngành phù hợp học bổ sung kiến thức	- Cử nhân tiếng Pháp, - Ngôn ngữ Pháp.
4.3	Yêu cầu chung	Tốt nghiệp Đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; hạng khá hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực học tập. Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (thuộc 6 ngôn ngữ quy định của thông tư 23/2021/TT-BGDĐT)
5	Mục tiêu	- Mục tiêu chung: Đào tạo học viên có trình độ Thạc sĩ (Bậc 7 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam) theo định hướng nghiên cứu trong lĩnh vực lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp nhằm đóng góp nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế-xã hội của vùng và của quốc gia. - Mục tiêu cụ thể: a. Cung cấp kiến thức chuyên môn chuyên sâu về ngôn ngữ tiếng Pháp và giảng dạy tiếng Pháp; b. Nâng cao kỹ năng về nghiệp vụ sư phạm và giảng dạy; c. Phát triển kỹ năng học tập suốt đời và những phẩm chất của công dân toàn cầu.
6	Chuẩn đầu ra	
6.1	Kiến thức	a. Học viên vận dụng được thế giới quan, phương pháp luận triết học vào nhận thức và giải quyết vấn đề đặt ra trong lĩnh vực lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp. b. Giải thích các hiện tượng ngôn ngữ học, thuyết minh sự chọn lựa và chuyển đổi kiến thức ngôn ngữ học thành kiến thức giảng dạy, đánh giá và chọn lựa phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp trong lĩnh vực lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp. c. Phân tích và vận dụng các nguyên lý và lý luận dạy học, đánh giá, xác định phương pháp dạy học phù hợp, phát triển chương trình và kiểm tra đánh giá trong lĩnh vực lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp. d. Trình bày các thao tác cơ bản trong nghiên cứu khoa học, đánh giá một đề cương hoặc một văn bản khoa học và phân tích vai trò của nghiên cứu khoa học đối với phát triển chuyên môn trong lĩnh vực lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp.

6.2	Kỹ năng	a. Giải quyết linh hoạt các vấn đề chuyên môn và thực hiện các nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp. b. Sử dụng thành thạo kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ thứ hai tương đương Bậc 4/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, ứng dụng công nghệ thông tin, hợp tác, sáng tạo, và tư duy phê phán.
6.3	Mức tự chủ và trách nhiệm	a. Nghiên cứu và đưa ra những sáng kiến quan trọng đồng thời thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp; b. Quản lý, đánh giá và cải tiến hoạt động chuyên môn đồng thời đưa ra quyết định mang tính chuyên gia trong lĩnh vực lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp.
6.4	Ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp	<i>Học viên tự học đạt chứng chỉ B2 (bậc 4/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương</i> <i>Yêu cầu ngoại ngữ đầu vào và ngoại ngữ đầu ra đối với mỗi người học phải cùng một ngôn ngữ.</i>
7	Cấu trúc chương trình đào tạo	- Kiến thức chung: 04 tín chỉ (Triết học) - Kiến thức khối ngành: 12 tín chỉ (6 bắt buộc; 6 tự chọn) - Kiến thức chuyên ngành: 17 tín chỉ (11 bắt buộc; 6 tự chọn) - Nghiên cứu khoa học: 27 tín chỉ (21 bắt buộc; 6 tự chọn)
8	Đã tham khảo CTĐT của trường	- Trường Đại học Sư phạm TP HCM: https://docs.google.com/document/d/1R20VjPmKlToDW9uqHFrK224xo9JstFFn/edit - Trường Đại học Ngoại ngữ Huế (Đại học Huế) https://hucfl.hueuni.edu.vn/vi/data/2017/3/Chuy%C3%AA%ng%C3%A0nh_L%C3%BD_lu%E1%BA%ADn_Ph%C6%B0%C6%A1ng_ph%C3%A1p_d%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc_b%E1%BB%99_m%C3%B4n_Ti%E1%BA%BFng_Ph%C3%A1p.pdf - Trường Đại học Grenoble 3 (Pháp): https://formations.univ-grenoble-alpes.fr/fr/catalogue-2021/master-XB/master-didactique-des-langues-IBC8AWN0//parcours-francais-langue-etrangere-et-seconde-presentiel-IBC8D41M.html?search-keywords=Didactique - Trường Đại học Rouen (Pháp): http://lsh.univ-rouen.fr/master-francais-langue-etrangere-543118.kjsp?RH=1382971718462
9	Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành yêu cầu ở mục 4.2	- Số học phần: 03; tổng tín chỉ: 06 TC - Tên các học phần (<i>tên, mã số HP, số tín chỉ</i>) 1. Lý luận dạy học ngoại ngữ – FL217 – 02 TC hoặc Lý luận dạy học tiếng Pháp – FL228 – 02 TC 2. Phương pháp dạy học tiếng Pháp – SG336 – 02 TC 3. Quản lý HCNN và quản lý ngành GD&ĐT – SG011 – 02 TC Hoặc học viên nộp Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm.
10	Tuyển sinh	Theo đề án tuyển sinh của Trường Đại học Cần Thơ hàng năm, với 3 hình thức có thể áp dụng: Xét tuyển; Xét tuyển kết hợp thi tuyển; Thi tuyển.
10.1	Môn thi tuyển sinh (nếu chọn hình thức thi tuyển)	1. Phương pháp dạy học tiếng Pháp 2. Kỹ năng ngôn ngữ tiếng Pháp (Đọc - Viết - Ngữ pháp) 3. Ngoại ngữ
10.2	Điều kiện xét tuyển	- Đảm bảo yêu cầu chuẩn đầu vào. - Theo quy định chung của Trường Đại học Cần Thơ

Chương trình đào tạo chi tiết (*)**Tổng số tín chỉ: 60 TC****Hệ đào tạo: Chính quy****Thời gian đào tạo: 24 tháng; thời gian đào tạo tối đa: 48 tháng**

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
I. Phần kiến thức chung									
1	ML606	Triết học	4	x		60			I, II
<i>Cộng: 4 TC (số TC Bắt buộc: 04; số TC Tự chọn: 0)</i>									
II. Phần kiến thức khối ngành									
2	SPP631	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giảng dạy tiếng Pháp	2	x		20	20		I, II
3	SPP614	Giao tiếp liên văn hóa	2	x		20	20		I, II
4	SPP617	Ngôn ngữ học đối chiếu	2	x		20	20		I, II
5	SPP633	Tương tác lời nói	2		x	20	20		I, II
6	SPP620	Ngữ dụng học	2		x	20	20		I, II
7	SPP618	Ngôn ngữ học văn bản	2		x	20	20		I, II
8	SPP634	Lý thuyết dịch	2		x	20	20		I, II
9	SPP619	Ngôn ngữ học xã hội	2		x	20	20		I, II
<i>Cộng: 12 TC (số TC Bắt buộc: 06; số TC Tự chọn: 06)</i>									
III. Phần kiến thức chuyên ngành									
10	SPP613	Các quan điểm tiếp cận hiện đại về dạy học tiếng Pháp	2	x		20	20		I, II
11	SPP615	Kiểm tra đánh giá trong dạy học tiếng Pháp	3	x		30	30		I, II
12	SPP635	Giao tiếp sư phạm	2	x		20	20		I, II
13	SPP632	Sử dụng phương tiện trực quan và công nghệ trong dạy học tiếng Pháp	2	x		20	20		I, II
14	SPP636	Phương pháp khai thác tài liệu thực	2	x		20	20		I, II
15	SPP637	Phương pháp dạy học trực tuyến	2		x	20	20		I, II
16	SPP638	Phương pháp dạy học tích cực	2		x	20	20		I, II
17	SPP639	Kỹ năng tổ chức quản lý lớp học	2		x	20	20		I, II
18	SPP627	Phương pháp dạy học Ngữ pháp - Từ vựng	2		x	20	20		I, II
19	SPP625	Phương pháp dạy học Đọc – Viết	2		x	20	20		I, II
20	SPP626	Phương pháp dạy học Nghe - Nói	2		x	20	20		I, II
<i>Cộng: 17 TC (số TC Bắt buộc: 11; số TC Tự chọn: 06)</i>									
IV. Phần nghiên cứu khoa học									
21	SPP000	Luận văn tốt nghiệp	15	x			450		I, II
22	SPP003	Chuyên đề: Chọn đề tài và viết đề cương nghiên cứu	3	x		30	30		I, II
23	SPP004	Chuyên đề: Kỹ thuật trình bày văn bản khoa học	3	x		30	30		I, II
4	SPP005	Chuyên đề: Giao tiếp học thuật tiếng Pháp	3		x	30	30		I, II

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
25	SPP006	Chuyên đề: Phương pháp viết bài báo cáo hội thảo khoa học	3		x	30	30		I, II
26	SPP007	Chuyên đề: Nghiên cứu đổi mới trong giảng dạy tiếng Pháp	3		x	30	30		I, II
27	SPP008	Chuyên đề: Phát triển nghề nghiệp và tự bồi dưỡng chuyên môn	3		x	30	30		I, II
Cộng: 27 TC (Bắt buộc: 21 TC, 6 TC)									
		Tổng cộng	60	42	18				

Cần Thơ, ngày 31 tháng 3 năm 2022



Hà Thanh Toàn

HỘI ĐỒNG KH&ĐT
CHỦ TỊCH

Trần Trung Tính

TRƯỞNG KHOA

Trịnh Quốc Lập